

HIẾN CHƯƠNG PHẬT GIÁO HIẾU NGHĨA TÀ LƠN

PHẦN GIỚI THIỆU

PHẬT GIÁO HIẾU NGHĨA TÀ LƠN được Đức Giáo sư Nguyễn Ngọc An khai mở vào năm 1915 tức năm Đinh Dậu. Trong bối cảnh đất nước bị giặc ngoại xâm đặt ách thống trị, đời sống nhân dân khổ đau cùng cực, cuộc sống bị bế tắc cả về mặt vật chất lẫn tinh thần, trước những thảm họa binh đao, các bậc tiền nhân, tiền bối tổ đạo cùng với nhân dân đem hết sức mình để giải thoát, nhưng bao lần đều chưa đem lại sự an lành cho chúng sanh. Trí huệ đã bùng lên trong đêm tối mong mang lại sự an bình thiện tâm cho nhơn loại bằng lời nói:

“Không làm anh hùng cũng làm bồ tát”

Nơi thánh địa Kim Quang Thành Tà Lơn, địa danh Phật Thánh Tiên đã rực lên ánh đạo vàng với pháp tu nhơn đạo bậc hạ thừa “Nhứt hiếu nhì nghĩa” đã được ngũ đại nhơn tổ đình khai mở.

Đạo Lập - Thanh - Minh - Đắc - An

Ngày rằm trung ngươn năm Tân Dậu 1921 người tế cáo thiên địa thánh thần, nhật nguyệt chứng minh khai sáng đạo Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn tại kênh Xáng Kênh Năm, Tân Hội Tân Hiệp, Kiên Giang, Khai mở bát bửu ngũ Linh Tự với phương châm mục tiêu hành đạo “Học Phật tu nhân báo đáp tứ ân”.

Là tôn giáo tu theo pháp Phật hạnh Quan Thế Âm Bồ Tát thờ Phật - Thánh - Thần hành nhơn đạo tứ trọng ân. Đứng đầu là ân đất nước Quốc Vương thủy thổ. Pháp chủ Đức Quan Âm, rèn luyện theo thánh đạo triết lý nho giáo Đức thánh Khổng Tử, hướng chân lý cuộc sống đến chân, thiện, mỹ của đạo làm người làm nền tảng. Vì “Nhơn đạo bất tu tiên đạo viễn hỷ”. Giáo pháp phụng kính ba ngôi tam bảo dất dừ: Đức Quan Âm cứu khổ nạn tai, Đức Chuẩn Đề Vương giải trừ nghiệp chướng quá khứ vị lai, vãng sanh liễu đạo về nơi liên hoa lạc cảnh A Di Đà.

Trải qua hơn một thế kỷ, việc thờ cúng lễ nghi tôn giáo phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống tổ tiên, văn hóa dân gian. Chùa chiền, am, cốc thờ Phật - Thánh - Thần, Cửu huyền trăm họ đã đưa nền đạo gắn bó cùng chúng sinh nhơn loại phù hợp phong tục tập quán Việt Nam.

Đạo trong lòng chúng sanh, đạo đi đôi với đời **Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn** góp phần cùng chúng sinh nhơn loại sáng đạo làm người, rạng ngời hiếu nghĩa đồng hành cùng dân tộc vì mục tiêu “Dân giàu nước mạnh, dân chủ, xã hội công bằng, văn minh”.

CHƯƠNG I

TÊN GỌI, BIỂU TƯỢNG, BIỂU TRUNG, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CỜ ĐẠO, SẮC ÁO

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, cờ đạo, sắc áo

1. Tên gọi (Danh xưng)

- Tên tôn giáo là: PHẬT GIÁO HIẾU NGHĨA TÀ LƠN
- Tên tổ chức tôn giáo là: PHẬT HỘI HIẾU NGHĨA TÀ LƠN

Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lơn là tổ chức hợp pháp duy nhất của Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn, đại diện cho toàn thể tín đồ Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn.

2. Biểu tượng của Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn là hình bông sen 8 cánh: 5 cánh bên dưới thể hiện cho 5 chùa, 3 cánh bên trên thể hiện cho 2 am, 1 cốc ôm bầu linh dược.



3. Biểu trưng của Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn là chữ Thọ Hán tự theo vòng tròn.



4. Cờ đạo (đạo kỳ): Đạo kỳ của Phật Giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn có hình chữ nhật, màu vàng, kích thước ngang 0.9m, dài 8.1m.



Đạo kỳ được sử dụng để treo tại các chùa, am, cốc, trụ sở của tổ chức Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon... nhân các ngày lễ kỷ niệm lớn của đạo, của đất nước và được treo thấp hơn Quốc kỳ.

Tại các cơ sở thờ tự trực thuộc Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lon, Đạo kỳ được treo cùng với Quốc kỳ nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, Tết Nguyên đán của dân tộc và các ngày lễ trọng của Đạo.

5. Trang phục

- Sắc phục lễ của chức việc và tín đồ: Màu vàng, may theo kiểu lục bình dài quá gối (không cài bằng nút) thắt bằng dây ở ba điểm. Khi thắt lại thành chữ “Vương” (王)

- Lúp, mào đội đầu: Dùng cho chức việc khi hành lễ, được phủ trên đầu đến nửa lưng che hai bên bờ vai, bên ngoài màu đen, bên trong màu đỏ.

- Thường phục của tín đồ khi lễ hội hoặc dự lễ, hội họp: Màu nâu đỏ sậm.

Điều 2: Tôn chỉ, mục đích hành đạo

1. Tôn chỉ hành đạo: **Phật pháp - Đạo pháp - Hiếu nghĩa - Dân tộc.**

2. Mục đích hành đạo:

AN BÌNH - BÁC ÁI - TỪ TÂM HỌC PHẬT - TU NHÂN - BÁO ĐÁP TỬ ÂN

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số và thống nhất hành động. Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lon thực hành theo truyền thống của đạo, Hiến chương và quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân, chức việc và tín đồ Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon được sinh hoạt, hoạt động tôn giáo theo truyền thống của nền đạo, Hiến chương của tổ chức, không trái pháp luật Nhà nước; tổ chức các hoạt động từ thiện xã hội; tổ chức đoàn hành hương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giáo lý, giáo luật, giáo lễ.

1. **Giáo lý:** Học và thực hành giáo lý Đức Tổ đình rèn Đức - Trí - Hạnh theo Chiết thánh.

2. **Giáo luật:** Học và thực hành giáo luật đức Phật có 8 điều quy luật, 5 điều luật và giáo luật của Tổ đình có 24 điều cấm.

3. Giáo lễ:

a. Thờ phượng

- Nơi chùa, am, cốc có thờ ba vị Phật là: Phật Tổ, Quan Âm, Chuẩn Đề và các ngôi vị theo quy luật tu như đạo của Tổ đình lưu hạ. Không thêm bớt ngôi vị.

- Các chùa, am, cốc được thỉnh dựng, tạo tượng Phật theo pháp tu: Phật Tổ, Quan Âm, Chuẩn Đề. Được thỉnh, dựng, tạo tượng các vị tổ đình đạo trong khuôn viên chùa hoặc trong chùa để chiêm ngưỡng lễ bái.

- Tại gia đình của chức việc, tín đồ được thờ phượng, cúng kiến theo truyền thống tổ tiên, ông bà, nghi lễ họ tộc và lễ nghi dân gian theo phong tục.

b. Hành lễ

- Chức việc tại các chùa, am, cốc, học và thực hành việc cúng lễ theo luật đạo, y ngôn, tụng hạnh Tổ đình ghi lại, tụng Kinh Phổ Môn hoặc Kinh Cứu Khổ không thay đổi.

- Tín đồ phải về chùa, am, cốc hành lễ, cúng lễ theo quy định của giáo luật và được hành lễ, cúng lễ tại gia đình, tụng Kinh Cứu khổ.

c. Các ngày vía trong năm (tính theo âm lịch):

- Mừng 9 tháng Giêng cúng sao hội cầu an.

- Rằm tháng Giêng (Thượng nguồn)

- Ngày 19 tháng 02 ngày vía Đức Quan Âm Bồ Tát giáng sanh.

- Ngày 19 tháng 06 vía Đức Quan Âm bồ Tát thành đạo.

- Rằm tháng 7 (Trung nguồn) - Ngày vía Đức sư cố, sư ông - Đại lễ ngày thành lập đạo.

- Ngày 19 tháng 09 vía Đức Quan Âm Bồ Tát thượng thăng.

- Ngày 28 tháng 09 vía Đức Không Tử.

- Ngày 17 tháng 11 vía Đức Phật tổ A Di Đà.

- Rằm tháng 10 (Hạ nguồn).

- Lễ Đức khai sơn lập tự chùa, am, cốc quy vị (Chủ chùa đời thứ nhất). Tùy vào ngày quy vị của từng chủ chùa mà có ngày lễ khác nhau.

d. Lễ trọng

- Lễ Kỷ niệm lễ giỗ Đức Giáo sư Nguyễn Ngọc An khai sáng đạo các ngày mừng 6-7 tháng 4 âm lịch hằng năm tại Tổ đình An Bình Tự.

- Ban Quản tự và tín đồ các chùa, am, cốc về dự lễ Kỷ niệm lễ giỗ Đức Giáo sư Nguyễn Ngọc An khai sáng đạo Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lon vào các ngày mừng 6, mừng 7 tháng 4 âm lịch hằng năm tại Tổ đình An Bình Tự.

CHƯƠNG II

CHỨC VIỆC, TÍN ĐỒ,

TUYÊN DƯƠNG CÔNG ĐỨC, KỶ LUẬT

Điều 5. Chức việc, tín đồ

1. Chức việc của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon là những tín đồ được suy cử để giữ các vị trí trong đạo, gồm thành viên: Hội đồng Trị sự, các Ban giúp việc của Hội đồng Trị sự, Ban Quản tự các cơ sở thờ tự, được suy cử theo nhiệm kỳ.

2. Tín đồ của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon không phân biệt nam nữ, thành phần, dân tộc tự phát nguyện quy y thọ giới, tuân theo Giáo lý, Giáo luật, tôn chỉ, đường hướng hành đạo, thực hành lễ nghi của đạo; chấp hành pháp luật của Nhà nước, đoàn kết tôn giáo, đạo đời và chấp hành bản Hiến chương của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon.

Mọi tín đồ xuất phát từ lòng mến đạo, tùy theo năng lực được tham gia vào các hoạt động đạo sự, lễ hội truyền thống của đạo, hoạt động từ thiện - xã hội hợp pháp, đồng thời đóng góp ý kiến, tài lực - vật lực cho công việc chung của đạo.

Những tín đồ có tâm đạo, là công dân Việt Nam, tùy trình độ, năng lực, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định của Phật hội, được ứng cử hoặc bổ nhiệm làm chức việc của đạo.

Tín đồ phải chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, được học hiểu biết về đạo và tuân hành nghiêm chỉnh giáo luật, được cấp giấy tề độ.

Tín đồ có quyền đề nghị được ra khỏi đạo, có thể đề nghị được vào đạo trở lại, nhưng không quá hai lần, không được đòi lại tài sản đã hiến cúng, tặng, cho nơi chùa, am, cốc.

Điều 6. Tuyên dương, công đức

1. Tập thể cá nhân có sự đóng góp cho nền đạo, tùy trường hợp công đức sẽ được tuyên dương công đức hoặc tặng Bằng khen sẽ có kèm theo hiện vật.

2. Trường hợp có thành tích xuất sắc trong đóng góp cho nền đạo và hoạt động từ thiện, xã hội sẽ được đề nghị cơ quan nhà nước khen thưởng.

3. Việc xem xét cấp bằng tuyên dương, bằng khen phải có sự đề nghị của Ban Quản tự, trưởng các Ban trực thuộc phải được sự tán đồng của đa số thành viên Hội đồng Trị sự.

Điều 7. Kỷ luật

1. Chức việc trong đạo vi phạm pháp luật Nhà nước thì sẽ bị cách chức, bãi nhiệm chức danh, nếu vi phạm pháp luật hình sự phải chấp hành án thì sẽ bị khai trừ khỏi đạo.

2. Chức việc, tín đồ của đạo vi phạm pháp luật, vi phạm Hiến chương và các quy định khác của đạo thì tùy trường hợp sẽ bị xử lý theo luật đạo quy định.

3. Những chức việc các cấp bị Tòa án kết tội, bị quản chế hành chính do cấp có thẩm quyền quyết định đương nhiên bị bãi nhiệm.

4. Các bộ phận trong hệ thống tổ chức đạo nếu vi phạm Hiến chương và pháp luật của Nhà nước sẽ bị khiển trách, đình chỉ hoạt động hoặc bị giải tán. Trường hợp bị đình chỉ hoạt động thì Hội đồng Trị sự sẽ chỉ định một tổ chức mới hoạt động lâm thời.

5. Hội đồng Trị sự sẽ ban hành Quy chế tuyên dương và kỷ luật trong hệ thống đạo.

CHƯƠNG III

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN, HỆ THỐNG TỔ CHỨC, CON DẤU

Điều 8. Địa bàn hoạt động, trụ sở, người đại diện theo pháp luật

1. Địa bàn hoạt động, trụ sở

a. Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon có phạm vi hoạt động trong lãnh thổ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b. Trụ sở của Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon được đặt tại Tổ đình An Bình Tự, Khu phố Cư Xá, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

2. Người đại diện

- Người đại diện theo pháp luật của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon là Trưởng Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon.

- Trưởng Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon là người thay mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi mặt hoạt động của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon.

Điều 9. Hệ thống tổ chức

1. Hệ thống tổ chức của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon gồm 02 cấp:

- Cấp Trung ương là Hội đồng Trị sự, đứng đầu là Trưởng Hội đồng Trị sự.

- Cấp cơ sở (tổ chức tôn giáo trực thuộc) gọi là Ban Quản tự các chùa, am, cốc, đứng đầu là Trưởng ban Ban Quản tự.

- Hội đồng Trị sự có 05 Ban trực thuộc:

1. Ban Kiểm soát, Kiểm sự.
2. Ban Phổ truyền Giáo lý.
3. Ban Nghi lễ Phụng tự.
4. Ban Xã hội Dục tế.
5. Ban Thư ký thủ bản.

Điều 10. Thành phần Hội đồng Trị sự

1. Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon do Đại hội đại biểu tín đồ suy cử, có nhiệm kỳ là 05 năm.

Hội đồng Trị sự có từ 15 đến 25 vị. Trong đó, Ban Thường trực có từ 5 đến 10 vị. Cơ cấu gồm:

- a) Trưởng Hội đồng.
- b) Bốn (04) Phó Hội đồng.
- c) Thư ký
- d) Thủ bản
- e) Các ủy viên

2. Cấp cơ sở có từ 5 đến 15 người. Cơ cấu gồm:

- a) Trưởng ban
- b) Một đến hai (01 đến 02) Phó Trưởng ban.
- c) Thư ký
- d) Thủ bản
- e) Các ủy viên

3. Nhân sự các Ban trực thuộc Hội đồng Trị sự có 4 người. Cơ cấu gồm:

- a) Trưởng ban
- b) Phó Trưởng ban
- c) Thư ký
- d) Ủy viên

Điều 11. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Trị sự

1. Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon là cấp lãnh đạo điều hành cao nhất của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon, giữ mối quan hệ với các tổ chức tôn giáo khác và các cơ quan nhà nước.

Trưởng Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn điều hành toàn đạo, có quyền quyết định cuối cùng, chịu trách nhiệm mọi mặt hoạt động của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon.

- Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon quyết định theo đa số (quá bán) việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc. Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc và mọi quyền hạn, nghĩa vụ có liên quan thực hiện theo Hiến chương và quy định pháp luật.

- Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon có nhiệm vụ:

+ Hướng dẫn, điều hành các Ban Quản tự và tín đồ tu học, cúng lễ, sinh hoạt đúng theo chơn truyền giáo lý, giáo luật, lễ nghi của đạo và luật pháp của Nhà nước.

+ Nghiên cứu, dịch thuật, diễn giải, đăng ký xuất bản và phát hành các ấn phẩm Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lon để phổ truyền trong đạo.

+ Hướng dẫn các hoạt động xã hội, từ thiện của Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lon phục vụ xã hội và đất nước.

+ Xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ trong đạo, đoàn kết với các tôn giáo, đoàn kết đạo và đời.

+ Giải quyết những sự việc có tính chất toàn đạo có liên quan đến chính quyền, mặt trận, đoàn thể, tổ chức xã hội và các tôn giáo bạn trên tinh thần đoàn kết xây dựng.

+ Chuẩn y việc suy cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật... đối với chức việc do Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon đề nghị.

+ Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon, Quy chế hoạt động của Ban Thường trực Hội đồng, Quy chế hoạt động của Ban Quản tự, Nội quy của các Ban chuyên ngành giúp việc; kiểm tra hoạt động của Ban Quản tự và các bộ phận giúp việc của đạo.

+ Hướng dẫn thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hàng năm hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon theo quy định của pháp luật; có ý kiến các Ban Quản tự trong việc đăng ký, xây dựng trùng tu các cơ sở thờ tự của đạo khi có nhu cầu sửa chữa, tôn tạo.

2. Các ủy viên của Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon, các Ban thuộc Hội đồng, Ban Quản tự thực hiện chức năng, nhiệm vụ nơi mình phụ trách quản lý, trợ lý, giúp Trưởng Hội đồng điều hành đạo sự trong toàn đạo.

Điều 12. Ban Thường trực của Hội đồng Trị sự

- Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon cử ra Ban Thường trực có số lượng từ 5 đến 10 thành viên để lãnh đạo, điều hành công việc hàng ngày của đạo.

- Ban Thường trực có nhiệm vụ:

+ Thay mặt Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon điều hành công tác hành chánh giữa hai kỳ họp của Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon và chịu trách nhiệm báo cáo với Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon. Có nhiệm vụ xác định, thảo luận và quyết định các chương trình, hoạt động hành chánh đạo trọng tâm.

+ Thay mặt Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon quan hệ đối nội và đối ngoại; thống nhất quản lý tài chính và tài sản của đạo.

+ Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Thường trực; chuẩn y các thành viên của các Ban chuyên ngành giúp việc và các tổ chức khác trong hệ thống đạo.

+ Giới thiệu nhân sự để Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon đề cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều khuyết các chức vụ lãnh đạo Ban Thường trực, các Ban chuyên ngành giúp việc và Ban Quản tự.

+ Thay mặt Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon, có quyền chỉ đạo, điều hành hoạt động của các Ban chuyên ngành giúp việc và các Ban Quản tự.

+ Phụ trách các Ban chuyên ngành giúp việc được Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon phân công về từng lĩnh vực: Hành chánh đạo sự, xã hội từ thiện, tài chánh - tài sản, lễ nghi, giáo lý và kiểm soát.

+ Tổ chức thực hiện việc tuyên dương khen thưởng và kỷ luật sau khi Hội đồng Trị sự quyết định tuyên dương hoặc kỷ luật.

Điều 13. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản tự

- Ban Quản tự là cấp cơ sở (tổ chức tôn giáo trực thuộc) chịu sự lãnh đạo của Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon. Ban Quản tự có trách nhiệm tổ chức sinh hoạt tôn giáo một cách nghiêm trang, chặt chẽ theo đúng Hiến chương Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon và Nội quy, Quy chế của Ban Quản tự.

- Nơi làm việc của Ban Quản tự đặt ở chùa, am, cốc của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon sau khi được Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon chấp thuận. Các Ban Quản tự cùng phối hợp với nhau để điều hành công việc chung của đạo.

Điều 14. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon, Ban Quản tự sẽ được cụ thể hóa ở Nội quy do Hội đồng Trị sự ban hành sau khi thông qua Hội nghị toàn đạo.

- Ban Quản tự phải tuân hành sự chỉ đạo của cấp trên, Ban Quản tự có

quyền đề ra sáng kiến nhưng chỉ thực hiện khi có sự đồng ý của cấp trên, có quyền khiếu nại các quyết định, chỉ đạo của cấp trên nhưng phải thi hành ngay cho đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Trị sự, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, Ban Quản tự và Nội quy hoạt động của các Ban chuyên ngành giúp việc.

Điều 15. Con dấu và sử dụng con dấu

- Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon là pháp nhân phi thương mại, có con dấu tròn để sử dụng và được đăng ký tài khoản ở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon có trách nhiệm đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho Ban Quản tự khi đáp ứng được quy định của pháp luật.

Văn phòng Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon và các Ban chuyên ngành (trực thuộc Hội đồng Trị sự) có con dấu sử dụng lưu hành nội bộ theo quy định của pháp luật.

- Con dấu của Phật hội Hiếu Nghĩa Tà Lon:

+ Cấp trung ương: Ở giữa phía trên có hình biểu tượng của Phật hội Hiếu nghĩa Tà lon; vòng tròn bên ngoài phía trên có dòng chữ PHẬT HỘI HIẾU NGHĨA TÀ LON, phía dưới có dòng chữ HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ và ngăn cách giữa hai dòng chữ là hình ngôi sao 5 cánh.

+ Cấp cơ sở: Bên trong có dòng chữ BAN QUẢN TỰ; vòng tròn bên ngoài có dòng chữ PHẬT HỘI HIẾU NGHĨA TÀ LON, phía dưới ĐỊA DANH NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CỦA BAN QUẢN TỰ và ngăn cách giữa hai dòng chữ là hình ngôi sao 5 cánh.

- Việc quản lý, sử dụng con dấu của Phật hội Hiếu nghĩa Tà lon phải đúng quy định của pháp luật.

Điều 16. Đại hội

Đại hội Đại biểu Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon sẽ do Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon (cấp trung ương) và Ban Quản tự (cấp cơ sở) sắp mãn nhiệm triệu tập. Thời gian mỗi nhiệm kỳ Đạo sự là 05 năm. Ở cấp nào thì do cấp đó triệu tập để thông qua Chương trình đạo sự và cử ra Hội đồng Trị sự và Ban Quản tự nhiệm kỳ tới. Đại hội hợp lệ khi có trên 2/3 đại biểu triệu tập có mặt. Trường hợp cần rút ngắn hoặc kéo dài kỳ đạo sự không quá 6 tháng nhưng phải được sự thống nhất 2/3 thành viên Hội đồng Trị sự.

Cấp có thẩm quyền cao nhất của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon là Đại hội Đại biểu cấp toàn đạo. Cấp có thẩm quyền cao nhất giữa hai kỳ Đại hội là Hội đồng Trị

sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon; giữa hai kỳ họp Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon là Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon.

Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon đương nhiệm có trách nhiệm ấn định số lượng, thành phần đại biểu Đại hội, chuẩn bị nội dung và dự kiến nhân sự Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon cho nhiệm kỳ tới. Thành viên Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon và Ban Quản tự là người có hiểu biết đạo sự, có uy tín trong tín đồ, trông coi đạo sự và chịu trách nhiệm về mọi sinh hoạt của đạo. Lãnh đạo Hội đồng Trị sự thực hiện các hoạt động đạo sự theo nội dung đồng thuận tại các kỳ họp của Hội đồng Trị sự trong nhiệm kỳ.

Đại hội cấp toàn đạo có nhiệm vụ:

- Tổng kết hoạt động của toàn đạo trong một kỳ đạo sự.
- Thông qua chương trình hành đạo 05 năm.
- Suy cử Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon.
- Sửa đổi Hiến chương (nếu cần).

Số lượng đại biểu dự Đại hội toàn đạo do Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon đương nhiệm ấn định. Khi tiến hành Đại hội phải có ít nhất 2/3 đại biểu được triệu tập có mặt mới có giá trị.

Các Ban chuyên ngành giúp việc cho Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung Đại hội.

Điều 17. Hội nghị

- Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon mỗi năm họp hai lần: Lần một trước ngày vía Đức Quan Âm Bồ Tát hành đạo và lần hai vào tháng 12 âm lịch hằng năm.

- Đối với Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon, trước khi Hội nghị phải họp Ban Thường trực trước để chuẩn bị các điều kiện về văn kiện, thành phần tham dự Hội nghị.

- Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon, các Ban chuyên ngành giúp việc Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon mỗi tháng họp một lần.

- Ngoài hội nghị thường kỳ, khi cần thiết thì mở hội nghị bất thường, nhưng phải có 2/3 thành viên trong tổ chức thống nhất đề nghị.

- Họp thường kỳ của Ban Quản tự: Do Trưởng ban triệu tập mỗi tháng họp một lần.

Điều 18. Điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; đăng ký điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung

- Theo địa giới hành chánh xã, phường, thị trấn, nơi có từ 100 tín đồ trở lên

thì đề nghị cơ quan thẩm quyền cho phép thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.

- Nơi nào chưa đủ 100 tín đồ thì cử người đại diện thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật đăng ký điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung để tín đồ có điều kiện bày tỏ niềm tin tôn giáo, nghe thuyết giảng giáo lý, giáo luật và thực hành giáo lý, giáo luật .

Điều 19. Cơ sở thờ tự tôn giáo

Cơ sở thờ tự của Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lon gồm chùa, am, cốc và cơ sở thờ tự hợp pháp khác do Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon đăng ký và được Nhà nước công nhận. Cơ sở thờ tự là tài sản chung của cộng đồng tín đồ không phân chia. Được dùng làm nơi thờ phụng, nơi diễn ra các hoạt động tôn giáo của Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lon.

Việc quản lý, sử dụng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở thờ tự do Trưởng ban Ban Quản tự đề nghị và căn cứ vào yêu cầu thực tế mà Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon có ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Điều 20. Mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân

1. Quan hệ giữa Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon đối với các Ban trực thuộc, các Ban Quản tự và chức việc, tín đồ là mối quan hệ lãnh đạo, điều hành về tất cả các hoạt động tôn giáo và hoạt động từ thiện, xã hội.

2. Quan hệ giữa các Ban trực thuộc, các Ban Quản tự và chức việc, tín đồ đối với Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon là chấp hành.

3. Quan hệ giữa Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon với các tổ chức, cá nhân tôn giáo khác là quan hệ bình đẳng, tôn trọng truyền thống là hợp tác để phục vụ lợi ích chúng sinh, phát triển đất nước.

4. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và chính quyền sở tại trong việc triển khai các hoạt động đạo sự được thuận lợi, theo đúng Hiến chương và pháp luật của Nhà nước.

CHƯƠNG V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 21. Tài sản, tài chính

1. Tài sản, tài chính của toàn đạo, của từng cơ sở chùa, am, cốc là tài sản chung, còn gọi là giáo sản, không được sử dụng vào mục đích cá nhân.

2. Tài sản bao gồm: Động sản, bất động sản, cơ sở thờ tự, tiền và hiện vật có được từ các nguồn thu công hiến, cúng, tặng cho hợp pháp.

Điều 22. Quản lý tài sản, tài chính

1. Việc thu chi tài chính, xuất nhập tài vật phải thực hiện đúng theo nguyên tắc công khai, minh bạch và đúng Quy chế do Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon ban hành. Những yêu cầu phát sinh liên quan đến tài chính, tài sản phải có ý kiến đồng thuận của tập thể Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon. Tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ căn cứ vào Quy chế mà xử lý.

2. Tài sản, tài chính của chùa, am, cốc nơi nào tự tạo, xây dựng Ban Quản tự nơi đó quản lý sử dụng, tự cân đối tài chính thu, chi để phục vụ nơi chùa, am, cốc và từ thiện xã hội, cứu tế độ sinh. Hằng năm phải báo cáo về Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon theo định kỳ quy định.

CHƯƠNG VI HIỆU LỰC VÀ SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG

Điều 23. Hiệu lực của Hiến chương

1. Hiến chương của Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon đã được thông qua tại Đại hội vào ngày 10 tháng 6 năm 2022 (nhằm ngày 12 tháng 5 năm Nhâm Dần) được Đại hội biểu quyết thống nhất.

Nội dung Hiến chương bao gồm: Phần mở đầu và 6 Chương, 24 Điều.

2. Chức việc, tín đồ toàn đạo phải thi hành theo đúng nội dung Hiến chương này.

3. Hiến chương này có giá trị thực hiện sau khi đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và được chấp thuận.

Điều 24. Sửa đổi Hiến chương

Chỉ có Đại hội đại biểu Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon cấp toàn đạo mới được sửa đổi Hiến chương Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon và phải được từ 2/3 đại biểu dự Đại hội thông qua mới có giá trị.

Hội đồng Trị sự Phật hội Hiếu nghĩa Tà Lon, Ban Quản tự và toàn thể chức việc, tín đồ nghiêm túc chấp hành bản Hiến chương này./.

**TM. HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ
PHẬT HỘI HIẾU NGHĨA TÀ LON
TRƯỞNG HỘI ĐỒNG**

NGUYỄN HIỀN LƯƠNG